

Số: 274 /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

**Giải đáp, hướng dẫn về một số vấn đề được nêu tại
Hội nghị tập huấn Biểu mẫu Thống kê giám định tư pháp trong
tố tụng hình sự, Thống kê người dưới 18 tuổi phạm tội (sửa đổi) và
Thống kê người dưới 18 tuổi là bị hại trong các vụ án hình sự**

Ngày 29/10/2021, Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2), VKSND tối cao tổ chức Hội nghị tập huấn Biểu mẫu và Hướng dẫn biểu mẫu “Thống kê người dưới 18 tuổi là bị hại trong các vụ án hình sự, Thống kê người dưới 18 tuổi phạm tội (sửa đổi) và Thống kê giám định tư pháp trong tố tụng hình sự”. Trên cơ sở các nội dung cơ bản, những điểm mới của Biểu mẫu mới ban hành, cũng như các Biểu mẫu thống kê khác trong Chế độ báo cáo thống kê ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao và ý kiến của các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp tại Hội nghị, Cục 2, VKSND tối cao giải đáp, hướng dẫn về một số nội dung như sau:

I. Nhóm ý kiến về các vấn đề chung

1. Một số đơn vị, Viện kiểm sát địa phương có ý kiến: Thời hạn gửi báo cáo thống kê theo các văn bản cụ thể yêu cầu luôn sớm hơn so với Chế độ báo cáo thống kê của Ngành, nhất là các kỳ báo cáo sơ kết (6 tháng), tổng kết (12 tháng) và các kỳ báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao trước Quốc hội.

Vấn đề này, Cục 2 giải đáp như sau: Do yêu cầu của Lãnh đạo VKSND tối cao về thời điểm sơ kết, tổng kết, cũng như yêu cầu trong xây dựng báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao trước Quốc hội. Do vậy, để kịp thời có số liệu gửi Văn phòng VKSND tối cao xây dựng báo cáo chung nên thời hạn gửi báo cáo thống kê phải thực hiện sớm hơn so với quy định.

2. Hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí mới sửa đổi năm 2019 là rất lớn, nên việc tổng hợp các kỳ báo cáo thống kê dài thời hạn (5 năm, 10 năm...) gặp khó khăn do một số chỉ tiêu, tiêu chí không liên tục và đầy đủ.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và do có những thay đổi của quy định pháp luật nên Hệ thống biểu mẫu, cũng như số lượng tiêu chí thống kê cũng phải sửa đổi cho phù hợp.

3. Hệ thống mẫu số nghiệp vụ hiện hành có một số cột tiêu chí chưa phù hợp với các tiêu chí tại các Biểu mẫu thống kê tương ứng, nên khi thực hiện thu thập, cập nhật số liệu vào biểu thống kê gặp khó khăn do Sở nghiệp vụ thiếu các tiêu chí so với Biểu mẫu thống kê.

Hệ thống mẫu số nghiệp vụ (sửa đổi) ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-VKSTC ngày 07/10/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao, gồm 66



Mẫu số. Về cơ bản, đã đáp ứng được yêu cầu để thống kê các tiêu chí có tại các Biểu mẫu. Hiện nay, Cục 2 đang phối hợp Văn phòng VKSND tối cao (đơn vị Chủ đầu tư) xây dựng Hệ thống số thụ lý điện tử, sau khi hoàn thiện sẽ cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của công tác thống kê.

4. Đối với Hệ thống biểu mẫu và Hệ thống phần mềm thống kê hiện hành: Việc trích xuất, khai thác số liệu chưa đáp ứng được yêu cầu mà phải còn thực hiện theo phương pháp thủ công (cộng tay). Ngoài ra, do chưa có công thức kiểm tra, đối chiếu số liệu tại một số chỉ tiêu, tiêu chí tại các Biểu mẫu thống kê (Biểu số 02, 07...) so với Biểu số 33. Thống kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp (Ví dụ: Công thức kiểm tra số liệu giữa Biểu số 02 so với Biểu số 33 hoặc giữa Biểu số 07 phần Kiểm sát trại giam so với Biểu số 33...) nên các đơn vị phải kiểm tra bằng phương pháp thủ công mất nhiều thời gian, dẫn đến có lúc chưa phát hiện được hết lỗi trước khi truyền, gửi báo cáo thống kê.

Cục 2 đã lập công thức kiểm tra đối chiếu giữa các Biểu thống kê với nhau (Biểu số 02 với Biểu số 33, Biểu số 07 với Biểu số 33...). Thời gian tới, Cục 2 sẽ yêu cầu đối tác xây dựng phần mềm hoàn thiện để tạo thuận lợi trong kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp.

5. Một số đơn vị, Viện kiểm sát địa phương đề nghị: Đối với 3 biểu mẫu thống kê “Thống kê người dưới 18 tuổi là bị hại trong các vụ án hình sự, Thống kê người dưới 18 tuổi phạm tội (sửa đổi) và Thống kê giám định tư pháp trong tố tụng hình sự” đã được Viện trưởng VKSND tối cao ký quyết định ban hành và thực hiện thống nhất, trong đó Biểu mẫu “Thống kê người dưới 18 tuổi là bị hại trong các vụ án hình sự” thực hiện từ Tháng 10/2020, Biểu “Thống kê giám định tư pháp trong tố tụng hình sự” thực hiện từ Tháng 01/2021 nhưng do chưa có phần mềm nên phải thực hiện bằng phương pháp thủ công (cộng tay).

Vấn đề này, Cục 2 đã phối hợp với Văn phòng VKSND tối cao (đơn vị Chủ đầu tư) đẩy nhanh tiến độ xây dựng phần mềm để kịp sử dụng cho Kỳ thống kê sắp tới.

II. Nhóm ý kiến về các Biểu mẫu cụ thể

1. **Đối với 3 Biểu mẫu thống kê mới ban hành:** Một số đơn vị, Viện kiểm sát địa phương đề nghị:

1.1. Biểu Thống kê giám định tư pháp trong tố tụng hình sự

- Tại các Dòng 10, 11 và Dòng 12 là không thuộc các trường hợp bắt buộc phải giám định theo quy định tại Điều 206 BLTTHS năm 2015, nên gộp chung vào Dòng 13 “Các loại giám định khác” hoặc chia thành nhóm mới và đặt tên là “Giám định điện tử”.

Vấn đề này, ngoài những trường hợp bắt buộc phải giám định theo quy định tại Điều 206 BLTTHS thì cần thống kê những trường hợp thuộc thẩm quyền của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự của VKSND tối cao thực hiện.

- Việc thu thập số liệu số Quyết định trưng cầu giám định đã có kết luận hàng tháng rất khó khăn, do Quyết định trưng cầu gắn với từng vụ án cụ thể nên khi có Kết luận trưng cầu giám định thì Điều tra viên hoặc cán bộ điều tra được

phân công giải quyết vụ án sẽ trực tiếp liên hệ lấy kết luận, sau đó sẽ thông báo trực tiếp cho Kiểm sát viên thụ lý kiểm sát điều tra nên bộ phận thống kê rất khó cập nhật được Số quyết định giám định đã có kết luận hoặc số liệu thống kê chưa chính xác so với thực tế.

Đây là quan hệ phối hợp giữa các bộ phận trong cùng đơn vị, vì vậy, bộ phận thống kê cần đề xuất với Lãnh đạo đơn vị ban hành quy định phối hợp giữa người nhận được Quyết định hoặc Kết luận giám định phải vào Sổ hoặc thông tin kịp thời đến bộ phận thống kê để cập nhật và tổng hợp số liệu này.

1.2. Biểu mẫu Thống kê người dưới 18 tuổi phạm tội (sửa đổi)

- Tại Cột 14 “Là người nghiện ma túy” có Hướng dẫn là “Thống kê số bị can mới khởi tố mà trước khi phạm tội bị can là người nghiện ma túy” nhận thấy: Hướng dẫn này là chưa phù hợp với thực tiễn thu thập số liệu này, vì tên tiêu chí “là người nghiện ma túy” nhưng Hướng dẫn lại chỉ thống kê những trường hợp “trước khi phạm tội là người nghiện ma túy”, như vậy sẽ bỏ sót số liệu khi tại thời điểm phạm tội, người đó có kết quả dương tính với chất ma túy.

Vấn đề này, Cục 2 hướng dẫn lại là: “Thống kê số bị can mới khởi tố mà tại thời điểm phạm tội bị can là người nghiện ma túy”.

- Tại Cột 21 “Đề nghị truy tố” và Cột 22 “Cơ quan điều tra đình chỉ” là tính trong kỳ thống kê, số này bao gồm cả “Số tồn” kỳ trước chuyển sang hay chỉ tính “Số mới” phát sinh trong kỳ thống kê (khởi tố mới rồi đề nghị truy tố, đình chỉ... trong kỳ thống kê).

Tại bản Hướng dẫn biểu mẫu kèm theo đã nêu rõ số liệu ở Cột 21 và Cột 22 bao gồm: “Số đã khởi tố ở các kỳ thống kê khác nhau nhưng kỳ thống kê này mới kết thúc điều tra đề nghị truy tố hoặc đình chỉ”. Như vậy, số liệu này bao gồm cả “Số tồn” của kỳ thống kê trước chuyển sang chứ không chỉ là “Số mới” khởi tố trong kỳ thống kê.

- Tại Cột 11 yêu cầu thống kê về trường hợp “Bố mẹ đã ly hôn” của người dưới 18 tuổi phạm tội. Nhận thấy, đây là tiêu chí khó thực hiện trong thực tiễn, vì lý lịch cá nhân của người dưới 18 tuổi phạm tội cũng như các tài liệu có trong hồ sơ ban đầu sẽ không thể hiện tiêu chí này.

Đây là tiêu chí về “nhân thân của người dưới 18 tuổi phạm tội” theo yêu cầu của Công ước về Quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên đã tham gia ký kết. Do vậy, giữ nguyên.

1.3. Biểu mẫu Thống kê người dưới 18 tuổi là bị hại trong các VAHS

- Để tránh việc mất thời gian khi phải phân định là "Người quen biết" hay "Người quen biết qua mạng", đề nghị gộp tiêu chí ở Cột 17 và Cột 18 vào chung vào 1 cột là "Người quen biết" và phân tổ thành "Người quen biết qua mạng". “Người dưới 18 tuổi bị xâm hại dẫn đến tự sát, rồi chết” thì thống kê vào một trong hai của Cột 20 hoặc Cột 21 hay thống kê cả vào cả hai cột này. Trường hợp “Người dưới 18 tuổi bị xâm hại dẫn đến tự sát (treo cổ, cắt tay,...)” nhưng được phát hiện, cứu chữa kịp thời nên không chết thì có thống kê vào Cột 21 hay không?

Tại bản Hướng dẫn biểu mẫu đã nêu rõ, đây là 2 tiêu chí độc lập, số liệu Cột 18 không thuộc số liệu Cột 17 nên khi cần biết “Tổng số người quen biết” thì lấy số liệu Cột 17 + Cột 18. Vì vậy, không cần nhập vào và phân tổ. Đối với hậu quả người dưới 18 tuổi bị xâm hại dẫn đến tự sát, rồi chết thì nếu nguyên nhân chết là do tự sát thì chỉ thống kê vào Cột 21. Đối với Cột 21 được hiểu là Thống kê số người dưới 18 tuổi bị xâm hại dẫn đến họ đã tự sát, chỉ cần có hành vi tự sát là phải thống kê. Vì vậy, mặc dù hậu quả xảy ra là làm nạn nhân chết hay chưa thì vẫn thống kê vào Cột này.

2. Đối với các Biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019: Một số đơn vị, Viện kiểm sát địa phương đề nghị:

2.1. Biểu số 01: Dòng 17 “Số tổ giác, tin báo về tội phạm kiến nghị khởi tố chuyển đi nơi khác” do không phân tổ thành “Số tổ giác, tin báo ... các tội phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ” nên việc so sánh với số liệu tại Dòng 11, Dòng 12 và Dòng 13 và tại các Dòng 19, 20 và Dòng 21 nên gặp khó khăn khi cập nhật, tổng hợp và thống kê.

Vấn đề này, Cục 2 giải đáp như sau: Để thuận lợi cho việc thống kê cũng như yêu cầu của việc xây dựng các loại báo cáo, Cục 2 sẽ trao đổi với các đơn vị có liên quan như: Văn phòng VKSND tối cao, Vụ 5,... nếu thấy cần thiết sẽ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2.2. Biểu số 02:

- Cần thống nhất cách tính đối với tiêu chí “Kiểm sát viên hỏi cung bị can”, vì theo Hướng dẫn hiện nay có 2 cách tính khác nhau: Giai đoạn kiểm sát điều tra thì tính là “Số lần”, còn Giai đoạn truy tố lại tính theo “Số vụ án” khi Kiểm sát viên hỏi cung bị can dẫn đến không phản ánh đầy đủ hoạt động của Kiểm sát viên khi tiến hành hỏi cung bị can.

Vấn đề này, sau khi trao đổi của các đơn vị nghiệp vụ, Văn phòng VKSND tối cao và một số Viện kiểm sát địa phương, nay Cục 2 hướng dẫn lại là: Thống nhất cách tính theo “Số lần” của Kiểm sát viên khi hỏi cung bị can.

- Đề nghị hướng dẫn cụ thể để thống kê chính xác tiêu chí “Số vụ án, bị can Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ nhưng không ra quyết định phục hồi”.

Vấn đề này, Cục 2 hướng dẫn lại là: Khi “Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ nhưng không ra quyết định phục hồi thì thống kê cụ thể như sau:

+ Đối với những vụ án Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ thì các đơn vị thống kê vào Dòng 175 “Số vụ án đình chỉ điều tra do trước đó đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, nay xác định bị can đã chết hoặc hết thời hiệu truy cứu TNHS” mà **không** thống kê vào Dòng 169 “Số vụ án CQĐT đình chỉ ĐT”.

+ Đối với những bị can Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ thì các đơn vị thống kê vào Dòng 198 “Số bị can đình chỉ điều tra do trước đó đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, nay xác định bị can chết hoặc hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự” mà **không** thống kê vào Dòng 176 “Số bị can CQĐT đình chỉ điều tra”.

+ Đối với những vụ án Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ thì các đơn vị thống kê vào Dòng 300 "Số vụ án đình chỉ do trước đó đã ra quyết định tạm đình chỉ, nay xác định bị can đã chết hoặc hết thời hiệu truy cứu TNHS" mà **không** thống kê vào Dòng 297 "Số vụ án VKS quyết định không truy tố và ra quyết định đình chỉ".

+ Đối với những bị can Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ thì các đơn vị thống kê vào Dòng 321 "Số bị can đình chỉ do trước đó đã ra quyết định tạm đình chỉ, nay xác định bị can đã chết hoặc hết thời hiệu truy cứu TNHS" mà **không** thống kê vào Dòng 301 "Số bị can VKS quyết định không truy tố và ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can".

Ngoài ra, Cục 2 sẽ trao đổi với đơn vị xây dựng phần mềm để sửa đổi tiêu chí này thành tiêu chí độc lập nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản lý, tổng hợp và thống kê.

- Dòng 340 "Số vụ án VKS trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra (CQĐT) được CQĐT chấp nhận điều tra bổ sung". Theo Hướng dẫn thì Dòng 340 = Dòng 341 (Số vụ án chấp nhận, sau đó CQĐT thay đổi quan điểm đề nghị truy tố) + Dòng 342 (Số vụ án chấp nhận, sau đó có văn bản trả lời giữ nguyên quan điểm đề nghị truy tố) là không hợp lý. Bởi lẽ, một số vụ án Cơ quan điều tra chấp nhận việc trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra bổ sung, chưa có văn bản kết luận là thay đổi hay giữ nguyên quan điểm đề nghị truy tố. Do vậy, đơn vị đề xuất bổ sung thêm tiêu chí "Số vụ VKS trả hồ sơ cho CQĐT được CQĐT chấp nhận, đang được điều tra bổ sung".

Vấn đề này, Cục 2 kết luận là: Đối với những vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung CQĐT chưa có văn bản trả lời thì chưa xác định được là Cơ quan điều tra có chấp nhận hay không chấp nhận việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Do vậy, không thống kê vào 2 dòng trên.

- Khi "Nhập" hoặc "Tách" vụ án Biểu mẫu chưa có tiêu chí (Dòng) để thống kê số liệu này mà tự cộng vào "Số cũ" hoặc "Số mới", nên gây khó khăn cho việc đối chiếu số liệu của tiêu chí "Số cũ" của kỳ thống kê trước.

Biểu mẫu thống kê hiện hành (Biểu số 02) đã có các Dòng: "Số vụ án được tách từ vụ án khác" (Dòng 118), "Số vụ án nhập vào vụ án khác" (Dòng 119), "Số vụ án mới nhận lại để điều tra bổ sung" (Dòng 117), "Số bị can mới nhận để điều tra bổ sung" (Dòng 125), "Số bị can được tách từ vụ án khác" (Dòng 126), "Số bị can nhập vào vụ án khác" (Dòng 127). Do vậy, các đơn vị căn cứ để thống kê vào các dòng tương ứng. Ngoài ra, để tạo thuận lợi Cục 2 sẽ xem xét bổ sung các tiêu chí này vào Giai đoạn truy tố cho đầy đủ.

2.3. Biểu số 03:

- Tiêu chí "Tòa án trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung" chưa có mã dòng để thống kê số liệu mà tự cộng vào "Số cũ" hoặc "Số mới", nên gây khó khăn cho việc đối chiếu "Số cũ" của kỳ thống kê trước.

Biểu số 03 hiện nay đã tách các Dòng: "Số vụ án điều tra bổ sung mới nhận lại" (Dòng 3), "Số bị can, bị cáo điều tra bổ sung mới nhận lại" (Dòng 7) thành các tiêu chí độc lập. Vì vậy, các đơn vị cần nghiên cứu kỹ Biểu mẫu và Hướng dẫn biểu mẫu để thực hiện thống nhất.

- Dòng 39 yêu cầu thống kê “Số phiên tòa Tòa án rút kinh nghiệm”. Tuy nhiên, hiện nay không có quy định về việc Tòa án có văn bản Thông báo cho Viện kiểm sát về việc Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, vì vậy không có cơ sở để thống kê đối với tiêu chí này.

Vấn đề này, Cục 2 giải đáp: Theo Mục 3 Hướng dẫn số 136/HD-TATC, ngày 30/3/2017 của TAND tối cao Hướng dẫn công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp thì: “...Tòa án cần Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp về việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm và đề nghị Viện kiểm sát phối hợp thực hiện, nhằm đảm bảo việc xét xử đúng thời hạn, đủ thành phần, phiên tòa diễn ra nghiêm túc, đạt hiệu quả. Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa cần chủ động trao đổi với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa các vấn đề liên quan đến việc tổ chức phiên tòa”. Do vậy, các đơn vị cần phối hợp với Tòa án cùng cấp để thống kê chính xác tiêu chí này.

2.4. Biểu số 04: Do không có cột tiêu chí “Giáo dục tại Trường giáo dưỡng” nên khi Tòa án xét xử có trường hợp Tòa áp dụng biện pháp tư pháp “Giáo dục tại Trường giáo dưỡng” thì không “nhập” được số liệu mà phải giải trình kèm theo, vì số liệu bị cáo xét xử tại Biểu số 04/2019 nhỏ hơn số liệu bị cáo xét xử tại Biểu 03/2019.

Vấn đề này, Cục 2 sẽ xem xét bổ sung thêm cột vào mục hình phạt cho đầy đủ. Trước mắt, nếu gặp trường hợp này các đơn vị vẫn thống kê vào Cột 3 “Tổng số bị cáo đã xét xử”, khi đó số liệu (C3 - C4) sẽ lớn hơn hoặc bằng (C5 - C6 + C7 - C8 + C9 - C10 + C11 + C12 + C13 + C14 + C15 + C16 + C17 + C18 + C19 + C20 + C21). Các đơn vị sửa lại công thức kiểm tra để đảm bảo tính chính xác của số liệu.

2.5. Biểu số 05: Biểu mẫu chưa có chỉ tiêu thống kê việc “Thụ lý, giải quyết kháng cáo quá hạn” dẫn đến bỏ sót số liệu hoặc thống kê chưa đầy đủ kết quả hoạt động của Viện kiểm sát. Mặt khác, khi phát sinh việc kháng cáo quá hạn, Tòa án ghi và tính vào “Số thụ lý”, trong khi Viện kiểm sát không thống kê dẫn đến số liệu của Tòa án và Viện kiểm sát có sự chênh lệch.

Vấn đề này, Cục 2 xét thấy không cần thiết phải bổ sung, vì trường hợp này có thể hiểu là không phải là thụ lý để giải quyết vụ án, bị cáo theo thủ tục phúc thẩm. Nếu tính là trường hợp Tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm thì khi Hội đồng xét kháng cáo quá hạn không chấp nhận kháng cáo sẽ không thể thống kê kết quả giải quyết. Do vậy, các đơn vị có thể lập Sổ theo dõi riêng để quản lý.

2.6. Biểu số 07:

- Dòng 15 “Số tạm giữ được trả tự do” thực tế phát sinh một số trường hợp trả tự do không thuộc các phân tổ thống kê của tiêu chí này như: Trường hợp “Trả tự do” để chờ kết quả xử lý của Cơ quan điều tra hoặc Cơ quan điều tra “Trả tự do” theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

Vấn đề này, Cục 2 xét thấy: Nếu không đủ hoặc chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can thì thống kê vào Dòng 19 “Số người không đủ căn cứ khởi tố bị can” hoặc Dòng 20 “Số người trả tự do trong thời gian chờ kết quả giám định, định giá”. Theo quy định, nếu xét thấy việc tạm giữ “không có căn cứ” hoặc “không

cần thiết” thì Viện kiểm sát sẽ hủy quyết định tạm giữ hoặc không phê chuẩn gia hạn tạm giữ, khi đó các đơn vị sẽ thống kê vào Dòng 16 “Số người Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định tạm giữ”, Dòng 17 “Số người Viện kiểm sát không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ”.

- Theo hướng dẫn Dòng 77 (Biểu số 02) = Dòng 18 (Biểu số 07) với nội dung “Số người Viện kiểm sát không phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp” là chưa phù hợp với thực tế.

Cục 2 hướng dẫn lại là: Số liệu Dòng 77 (Biểu số 02) lớn hơn hoặc bằng số liệu Dòng 18 (Biểu số 07).

- Theo hướng dẫn: Dòng 306 (Biểu số 07) = Dòng 155 (Biểu số 33) là chưa phù hợp với thực tế.

Vấn đề này, Cục 2 hướng dẫn lại là: Dòng 306 (Biểu số 07) lớn hơn hoặc bằng Tổng số (D155 + D156 + D157 + D158 + D159 + D160 + D161) của Biểu số 33.

2.7. Biểu số 10:

- Theo Hướng dẫn việc so sánh số liệu giữa Biểu số 10 và Biểu số 02: Cột 3 (Biểu số 10) “Tổng số vụ án thụ lý kiểm sát điều tra” = Dòng 149 (Biểu số 02) “Tổng số vụ án CQĐT thụ lý điều tra” - Dòng 117 (Biểu số 02) “Số vụ án mới nhận lại để điều tra bổ sung”. Tuy nhiên, trường hợp “Vụ án mới nhận lại để điều tra bổ sung” (Dòng 117) ở Biểu số 02 nhập vào vụ án khác thì không thể áp dụng theo hướng dẫn.

Vấn đề này, Cục 2 hướng dẫn lại là: Đối với những vụ án trả điều tra bổ sung để nhập vào vụ án khác thì Dòng 117 “Số vụ án mới nhận lại để điều tra bổ sung” sẽ được tính bằng “0”, còn các dòng khác vẫn thống kê bình thường.

- Theo Hướng dẫn thống kê thì “Tổng số vụ án thụ lý kiểm sát điều tra” của Cột 3 Biểu số 10 = “Tổng số vụ án CQĐT thụ lý điều tra” (Dòng 149) - “Số vụ án mới nhận lại để điều tra bổ sung” (Dòng 117) của Biểu số 02. Như vậy, “Số án trả hồ sơ điều tra bổ sung” không được tính vào “Tổng thụ lý của Cơ quan điều tra” ở Biểu số 10, nhưng lại được tính vào “Tổng số thụ lý” ở Biểu số 02 dẫn đến số liệu thống kê không khớp nhau. Do đó, đề nghị, cần sửa lại công thức kiểm tra lỗi logic cho phù hợp giữa các biểu.

Vấn đề này, theo yêu cầu của Biểu số 10 thì đối với tội danh cụ thể số liệu vụ án, bị can chỉ được tính 1 lần nên không thống kê số nhận lại do điều tra bổ sung vào Biểu này, vì nếu thống kê thì một vụ án có thể được tính nhiều lần.

- Hiện nay, các báo cáo yêu cầu khai thác số liệu về một hoặc nhóm tội danh cụ thể theo cộng dồn thì không lấy được số liệu “Tổng số” do không có số tồn, vì vậy cần thêm tiêu chí “Số tồn chưa giải quyết” vào các giai đoạn tố tụng (điều tra, truy tố và xét xử).

Vấn đề này, để tính “Số tồn” các đơn vị lấy “Tổng số” trừ “Số đã xử lý”.

- Đề nghị kiểm tra công thức logic Cột 44 (Biểu số 10) “Số bị can VKS tạm đình chỉ” \diamond Dòng 342 (Biểu số 02) “Số vụ án chấp nhận”, sau đó có văn bản trả lời giữ nguyên quan điểm đề nghị truy tố.

Cục 2 đã thay đổi công thức này bằng công thức: Cột 44 (Biểu số 10) <> Dòng 324 (Biểu số 02) “Số bị can Viện kiểm sát tạm đình chỉ trong kỳ thống kê” và đã sửa công thức trên phần mềm thống kê, các đơn vị cần cài lại phần mềm hoặc có thể tự vào sửa công thức trên phần mềm để thực hiện thống nhất.

- Đề nghị bổ sung tính năng in báo cáo và cộng dồn số liệu theo Chương, Nhóm tội đối với Biểu số 10, vì hiện nay Biểu số 10 mới có tính năng in báo cáo theo điều luật nên gây khó khăn cho việc khai thác, tổng hợp số liệu để đánh giá đúng, chính xác về tình hình tội phạm theo Chương, Nhóm tội.

Phần mềm hiện nay đã có tính năng “cộng dồn” theo Chương và tội danh. Đối với việc chia Nhóm tội danh, hiện nay chưa có quy định cụ thể nào về Nhóm tội danh, các cơ quan tiến hành tố tụng (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án) còn có sự phân chia không đồng nhất. Vì vậy, các đơn vị tự cộng các Chương, tội danh để chia thành Nhóm tội danh phù hợp theo yêu cầu.

2.8. Biểu số 24:

- Dòng 15 thống kê “Số đơn thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tin báo, tố giác tội phạm”, vậy đối với “các loại đơn khác” hoặc “đơn kiến nghị phản ánh...” thuộc thẩm quyền kiểm sát thì có thống kê vào dòng này không?

Hướng dẫn đã ghi rõ: Thống kê Số đơn khiếu nại, tố cáo, tin báo, tố giác tội phạm thuộc thẩm quyền kiểm sát (khoản 1, 2, 3 Điều 10 Quy chế 51). Như vậy, đối với “các loại đơn khác” hoặc “đơn kiến nghị phản ánh...” thuộc thẩm quyền kiểm sát thì vẫn thống kê đầy đủ vào dòng này.

- Dòng 21 thống kê “Số đơn chưa đủ hoặc không đủ điều kiện thụ lý”, vậy đối với đơn “không đủ điều kiện phân loại” có thống kê vào dòng này không?

Hướng dẫn đã ghi rõ: Thống kê Số đơn chưa đủ điều kiện mà phải bổ sung các nội dung, tài liệu cần thiết hoặc không đủ điều kiện thụ lý phải trả lại đơn và có văn bản thông báo rõ lý do (khoản 1, 6 Điều 10 Quy chế 51, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 17 Quyết định 546/QĐ-VKSTC-V12 ngày 03/5/2018 ban hành Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Quy trình 546). Như vậy, đối với “Số đơn không đủ điều kiện phân loại thì vẫn thống kê vào dòng này.

2.9. Biểu số 25: Trong tổng số việc đã giải quyết ngoài các tiêu chí “Quyết định đình chỉ, Trả lời bằng văn bản hoặc ra Quyết định giải quyết, Kết luận nội dung tố cáo, Quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật” thì những đơn có hình thức giải quyết khác như: “Lưu hồ sơ kiểm sát, giải quyết cùng vụ án”... thì thống kê vào dòng nào?

Vấn đề này, Cục 2 hướng dẫn thêm là: Trường hợp “Lưu hồ sơ kiểm sát, giải quyết cùng vụ án”... thì vẫn phải có kết quả giải quyết đơn của đương sự và các đơn vị thống kê tương ứng theo các tiêu chí của Biểu số 25.

2.10. Biểu số 28: Đề nghị bổ sung thêm tiêu chí “Số chưa có điều kiện thi hành án” đưa vào Sổ theo dõi riêng.

Vấn đề này, Cục 2 hướng dẫn thêm là: Tiêu chí này thuộc trường hợp “Số việc chưa có điều kiện” nên khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy

định tại khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự” thì sẽ chuyển Sổ để theo dõi riêng.

2.11. Biểu số 33: Theo Hướng dẫn các tiêu chí thống kê trong biểu thống kê này chỉ thống kê “Số mới” phát sinh trong kỳ thống kê *Tháng*. Tuy nhiên, Hướng dẫn chưa nêu rõ căn cứ để thống kê như: Phát hiện vi phạm là thống kê hay căn cứ vào phiếu kiểm sát hoặc các văn bản của Viện kiểm sát ban hành đối với các trường hợp vi phạm (kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu...). Trường hợp căn cứ vào các văn bản của Viện kiểm sát ban hành thì các văn bản này có cần xác định được các cơ quan tư pháp chấp nhận mới thống kê vi phạm hay không?

Trong các văn bản giải đáp của Cục 2 đã hướng dẫn: Căn cứ thống kê là các văn bản tố tụng của các cơ quan tố tụng hoặc cơ quan tư pháp khác có vi phạm (lệnh, quyết định,...), sau đó Viện kiểm sát tác động để xác định các vi phạm đó là thực hiện thống kê vi phạm đó (như: lập biên bản xác định vi phạm, các vi phạm được xác định thông qua bản kiến nghị, kháng nghị, văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm...) mà không phụ thuộc vi phạm đó có được cơ quan tiến hành tố tụng hoặc cơ quan tư pháp khác chấp nhận hay không chấp nhận vi phạm.

3. Một số vấn đề khác

- Một số đơn vị, Viện kiểm sát địa phương đề nghị bổ sung thêm các tiêu chí thống kê tại 3 biểu thống kê mới ban hành như: “Giám định khoáng sản, Giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Người dưới 18 tuổi phạm tội nghiện ma túy; Độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Số vụ án/ bị can Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án tạm đình chỉ; Đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố hoặc người phạm tội chết; người dưới 18 tuổi bị xâm hại dẫn đến bị nhiễm HIV, bị gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe, bị rối loạn tâm thần...” và các Biểu mẫu thống kê khác trong Chế độ báo cáo thống kê của Ngành ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao như: “Số bản kiến nghị với Công an xã, phường, thị trấn” (Biểu số 01); “Số vụ án, bị can Viện kiểm sát, Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát; Số vụ án/ bị can Tòa án tạm đình chỉ sau đó đình chỉ do hết thời hiệu thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng không có quyết định phục hồi...” (Biểu số 02); “Số thụ lý, giải quyết kháng cáo quá hạn” (Biểu số 05); “Kiểm sát quyết định công nhận hòa giải, đối thoại tại Tòa án” theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 (Biểu số 13, 16, 19); “Số tiền/ Số việc theo dõi riêng” (Biểu số 28)...

Các vấn đề này, Cục 2 tiếp thu, tổng hợp chung để nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan (Cơ quan điều tra, Tòa án...) và các đơn vị nghiệp vụ, Văn phòng VKSND tối cao để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và đầy đủ.

- Một số chỉ tiêu của Biểu số 02, 03, 07 và Biểu số 28 là trùng nội dung với Biểu số 33. Như vậy, việc thống kê là phải thực hiện ở các Biểu số 02, 03, 07, 28 và Biểu số 33 hay chỉ thống kê vào một Biểu, vấn đề này chưa được Cục 2,

VKSND tối cao hướng dẫn cụ thể, dẫn đến VKS địa phương khó khăn trong triển khai thực hiện.

Vấn đề này đã được nghiên cứu, tuy nhiên để đảm bảo tính chính xác của số liệu giữa các biểu thống kê với nhau (về nguyên tắc tiêu chí thống kê giống nhau thì phải bằng nhau). Do vậy, Cục 2 sẽ xem xét, nghiên cứu để hướng dẫn cho phù hợp và đầy đủ.

Ngoài ra, Cục 2 sẽ tham mưu cho Lãnh đạo VKSND tối cao chỉ đạo nghiên cứu, tiến hành rà soát, tiếp tục hoàn thiện Hệ thống chỉ tiêu, Hệ thống biểu mẫu thống kê hiện hành của ngành Kiểm sát nhân dân để khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn chuyên sâu về công tác thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác thống kê nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả của công tác này trong thời gian tới. /

Nơi nhận:

- Đ/c Lê Minh Trí, Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
 - Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PVT VKSND tối cao (để báo cáo);
 - Các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao;
 - Văn phòng VKSND tối cao;
 - VKS quân sự Trung ương;
 - VKSND cấp cao (1, 2, 3);
 - VKSND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
 - Lưu: VT, Cục 2.
- (để thực hiện)

**TL. VIỆN TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỘI PHẠM VÀ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



Nguyễn Như Hùng